

BÁO CÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2023

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh.

Thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Tân Biên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2023, UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 5435/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Tân Biên, gồm:

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn theo chỉ tiêu:	217.530 triệu đồng
- Thu cân đối:	217.530 triệu đồng
2. Dự toán chi ngân sách địa phương:	556.649 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	183.185 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	365.639 triệu đồng
- Quỹ dự phòng	7.825 triệu đồng

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên báo cáo công khai tình hình thực hiện nhiệm vụ dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2023 như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH: (Có phụ biểu kèm theo)

1. Thu tính vào chỉ tiêu:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính vào chỉ tiêu thực hiện đến ngày 31/03/2023 là 76.101/217.530 triệu đồng, đạt 34,98% so với dự toán, tăng 14,43% so với cùng kỳ.

a. Phân theo khoản thu, sắc thuế:

- **Có 6/9 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2023 (25%):** Thu khác ngân sách đạt 152,39% (10.667/7.000 triệu đồng); Thu tiền sử dụng đất đạt 66,57% (15.645/23.500 triệu đồng); Thu phí, lệ phí, phí môn bài đạt 40,98% (1.721/4.200 triệu đồng); Thuế thu nhập cá nhân đạt 36,32% (12.711/35.000 triệu đồng); Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước đạt 28,12% (225/800 triệu đồng); Thu từ quỹ đất, hoa lợi tại xã đạt 27,83% (56/200 triệu đồng).

Có 3/9 khoản thu không đạt tiến độ dự toán năm 2023 (dưới 25%): Thu thuế công thương nghiệp đạt 23,64% (30.065/127.200 triệu đồng) (Trong đó: Thuế giá trị gia tăng đạt 26.252/117.530 triệu đồng, đạt 22,34% so với dự toán); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 15,60% (20/130 triệu đồng); Thu lệ phí trước bạ đạt 23,80% (4.640/19.500 triệu đồng).

b. Thu ngân sách phân theo đơn vị:

- Khối huyện:

04/04 đơn vị thu đạt tiến độ dự toán năm 2023: Phòng Tài chính – Kế hoạch thu đạt 371,98% (7.440/2.000 triệu đồng); Phòng Tài nguyên – Môi trường thu đạt 65,31% (15.869/24.300 triệu đồng); Công an huyện thu đạt 36,15% (723/2.000 triệu đồng); Chi cục Thuế thu đạt 27,28% (46.059/168.878 triệu đồng).

- Khối xã:

+ Có 8/10 xã, thị trấn thu vượt tiến độ dự toán năm 2023 (trên 25%): xã Tân Lập thu đạt 40,43% (746/1.845 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 36,28% (274/755 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 30,12% (1.149/3.815 triệu đồng); xã Thạnh Tây thu đạt 33,21% (575/1.730 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 31,72% (431/1.360 triệu đồng); xã Tân Phong thu đạt 26,92% (630/2.340 triệu đồng); xã Thạnh Bình thu đạt 29,01% (876/3.020 triệu đồng); xã Mỏ Công thu đạt 34,72% (611/1.760 triệu đồng).

+ Có 02/10 xã, thị trấn thu không đạt tiến độ dự toán năm 2023 (dưới 25%): xã Hòa Hiệp thu đạt 17,52% (437/2.492 triệu đồng); xã Thạnh Bắc thu đạt 22,45% (282/1.255 triệu đồng).

2. Số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: là 230.920 triệu đồng.

Trong đó:

- | | |
|--|--------------------------|
| - Thu bổ sung cân đối trong kế hoạch 2023: | 62.825 triệu đồng. |
| - Thu bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch 2023: | 164.324 triệu đồng. |
| - Thu bổ sung có mục tiêu ngoài kế hoạch: | 3.771 triệu đồng. |
| . <i>Bổ sung chi thường xuyên</i> | <i>926 triệu đồng.</i> |
| . <i>Bổ sung chi đầu tư XDCB</i> | <i>2.845 triệu đồng.</i> |

Thực hiện rút dự toán bổ sung có mục tiêu theo tiến độ đến ngày 31/03/2023 là 60.555 triệu đồng.

3. Thu cân đối ngân sách được hưởng theo phân cấp quý I năm 2023:

(Không bao gồm số bổ sung từ ngân sách cấp trên):

- Thu cân đối ngân sách cấp huyện: 79.252/286.188 triệu đồng, đạt 27,69% dự toán.

+ Thu từ DN, HTX do tỉnh quản lý thu điều tiết cho huyện: 17.145/113.970 triệu đồng, đạt 15,04% dự toán.

+ Thu điều tiết từ các khoản thu được giao chỉ tiêu: 62.107/172.218 triệu đồng, đạt 36,06% dự toán.

- Thu cân đối ngân sách cấp xã:

+ Có 08/10 xã thu cân đối đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2023 (25%): xã Tân Lập thu đạt 40,89% (1.381/3.378 triệu đồng); xã Thạnh Tây thu đạt 37,80%

(927/2.452 triệu đồng); xã Mỏ Công thu đạt 34,07% (812/2.383 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 30,61% (985/1.947 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 30,06% (1.845/6.136 triệu đồng); xã Hòa Hiệp thu đạt 27,57% (1.985/7.201 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 26,15% (441/1.685 triệu đồng); xã Thạnh Bình thu đạt 25,60% (2.110/8.241 triệu đồng).

+ *Có 02/10 xã thu cân đối không đạt tiến độ dự toán năm 2023 (25%):* xã Tân Phong thu đạt 23,71% (1.908/8.049 triệu đồng); xã Thạnh Bắc thu đạt 23,67% (435/1.840 triệu đồng).

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi cân đối ngân sách thực hiện quý I năm 2023 là 168.385/556.649 triệu đồng, đạt 30,25% dự toán, giảm 11,60% so với cùng kỳ, trong đó:

1 Chi từ nguồn cân đối ngân sách huyện:

Thực hiện chi cân đối từ nguồn ngân sách huyện I năm 2023 là: 102.160/392.325 triệu đồng, đạt 26,04% dự toán, tăng 18,82% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 36.082/41.620 triệu đồng, đạt 86,69% dự toán, tăng 139,47% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên là: 66.078/342.880 triệu đồng, đạt 19,27% dự toán, giảm 6,81% so với cùng kỳ.

2. Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu:

Thực hiện chi chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu quý I năm 2023 là: 66.226/164.324 triệu đồng, đạt 40,30% dự toán, giảm 36,63% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 12.098 triệu đồng.

- Chi cho các chương trình, dự án vốn đầu tư XDCB: 53.061 triệu đồng.

- Chi cho các nhiệm vụ, chính sách nguồn kinh phí thường xuyên: 1.066 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH:

1. Về thu ngân sách:

*** Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:**

- Tình hình công tác thuế trên địa bàn những tháng đầu năm 2023 tương đối khả quan, thu NSNN thực hiện quý I hoàn thành và vượt tiến độ dự toán giao (34,98% dự toán).

+ Có 1/9 khoản thu vượt dự toán giao năm 2023 (Thu khác ngân sách) do trong tháng 2/2023 phát sinh khoản thu từ vụ án vận chuyển tiền tệ trái phép qua biên giới năm 2015, kinh phí được trích theo quy định Công an huyện không có nhu cầu sử dụng nộp và ngân sách nhà nước, số tiền 6.755 triệu đồng.

+ Có 5/9 khoản ước thu vượt tiến độ dự toán, trong đó có 2 khoản chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nguồn thu (thuế thu nhập cá nhân, Thu tiền sử dụng đất).

+ Có 04/04 đơn vị huyện, 08/10 xã, thị trấn ước thực hiện đạt tiến độ dự toán bình quân.

- Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đã đạt được, vẫn còn những khó khăn, hạn chế làm ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác thuế như sau:

+ Còn 3/9 khoản ước thu không đạt dự toán bình quân, trong đó có Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu nguồn thu (thực hiện 03 tháng đạt 23,64% dự toán).

+ Còn 02/10 xã thu không đạt tiến độ dự toán, trong đó xã Hòa Hiệp thực hiện thu quý I năm 2023 chỉ đạt 17,52% dự toán.

*** Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp để cân đối chi**

Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp để cân đối chi cũng đạt được kết quả tương đối tốt, ngân sách huyện và 08/10 xã, thị trấn đều thu vượt tiến độ dự toán. Tuy nhiên, nguồn thu này chỉ yếu phát sinh từ các khoản thu về đất, khoản thu từ doanh nghiệp, HTX tình quản lý điều tiết cho huyện giảm sâu so với tiến độ (thực hiện 3 tháng đạt 15,04% dự toán).

*** Tình hình quản lý nợ thuế trên địa bàn:**

- Tổng số nợ thuế năm 2022 chuyển sang năm 2023 là 12.077 triệu đồng (thuế GTGT 9.461 triệu đồng, thuế TNDN 431 triệu đồng, các loại thuế khác 1.139 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 1.046 triệu đồng). Trong đó: Nợ có khả năng thu 12.004 triệu đồng, nợ khó thu 74 triệu đồng. Tính đến thời điểm 31/03/2023 nợ thuế năm 2022 đã xử lý thu được 6.031 triệu đồng (thuế GTGT 5.725 triệu đồng, thuế TNDN 50 triệu đồng, các loại thuế khác 28 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 328 triệu đồng).

- Tổng số nợ thuế tạm tính đến ngày 31/03/2023 là 9.676 triệu đồng (thuế GTGT 6.574 triệu đồng, thuế TNDN 381 triệu đồng, các loại thuế khác 1.111 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 1.610 triệu đồng). Trong đó: Nợ có khả năng thu 9.599 triệu đồng; nợ khó thu 77 triệu đồng (do chủ doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh 70 triệu đồng, do doanh nghiệp chờ giải thể 7 triệu đồng). Chi tiết như sau:

+ Nợ đọng doanh nghiệp: 8.153 triệu đồng. Trong đó: Nợ thông thường: 8.141 triệu đồng; nợ khó thu: 12 triệu đồng.

+ Nợ đọng cá nhân, hộ kinh doanh: 1.523 triệu đồng. Trong đó: Nợ thông thường 1.458 triệu đồng; nợ khó thu 65 triệu đồng.

2. Về chi NSNN:

Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng chế tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán theo đúng tiến độ.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa
quý I năm 2023 của UBND huyện Tân Biên

Nơi nhận;

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, NCTH;
- Lưu VT, PTCKH

**16. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Thị Minh Thanh

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2023	Cùng kỳ năm 2022
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	556,649	168,385	30.25	88.40
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	392,325	102,160	26.04	118.82
I	Chi đầu tư phát triển	41,620	36,082	86.69	239.47
1	Chi đầu tư cho các dự án	39,620	34,082	86.02	232.36
2	Chi đầu tư phát triển khác	2,000	2,000	100.00	500.00
II	Chi thường xuyên	342,880	66,078	19.27	93.19
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	176,790	34,560	19.55	98.93
2	Chi khoa học và công nghệ	130	-	-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	2,041	487	23.86	103.30
4	Chi văn hóa thông tin	4,599	620	13.49	137.78
5	Chi phát thanh, truyền hình	788	52	6.57	63.36
6	Chi thể dục thể thao	544	173	31.75	64.79
7	Chi bảo vệ môi trường	3,400	6	0.18	99.28
8	Chi hoạt động kinh tế	21,116	964	4.57	59.42
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	74,826	14,807	19.79	92.66
10	Chi bảo đảm xã hội	25,601	6,931	27.07	63.37
III	Dự phòng ngân sách	7,825	-	-	
IV	Chi tạo nguồn CCTL	-			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	164,324	66,226	40.30	63.37
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	102,861	12,098	11.76	114.64
	<i>Vốn đầu tư</i>	95,565	12,037		119.84
	<i>Vốn sự nghiệp</i>	7,296	61		11.95
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	46,000	53,061	115.35	57.05
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	15,463	1,066	6.90	112.63

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý I năm 2023	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm 2021
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	217,530	76,102	34.98	114.43
I	Thu nội địa	217,530	76,102	34.98	114.43
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	556,649	368,833	66.26	98.23
I	Thu cân đối ngân sách	329,500	91,692	27.83	90.74
1	Các khoản thu huyện hưởng 100%	37,105	26,197	70.60	219.19
2	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện theo tỷ lệ %	292,395	65,495	22.40	73.51
II	Bổ sung từ ngân sách tỉnh	227,149	60,555	26.66	30.96
1	Bổ sung cân đối	62,825	15,705	25.00	43.93
2	Bổ sung có mục tiêu	164,324	44,850	27.29	28.06
III	Thu kết dư	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		216,586		274.69
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	556,649	168,385	30.25	88.40
I	Tổng chi cân đối từ nguồn ngân sách địa phương	392,325	102,160	26.04	118.82
1	Chi đầu tư phát triển	41,620	36,082	86.69	239.47
2	Chi thường xuyên	342,880	66,078	19.27	93.19
3	Dự phòng ngân sách	7,825		-	
4	Chi tạo lập quỹ CCTL				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	164,324	66,226	40.30	63.37

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2023	Cùng kỳ năm 2022
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	217,530	76,102	34.98	114.43
I	Thu nội địa	217,530	76,102	34.98	114.43
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	127,200	30,065	23.64	76.77
4	Thuế thu nhập cá nhân	35,000	12,711	36.32	121.35
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	19,500	4,640	23.80	123.42
7	Thu phí, lệ phí	4,200	1,721	40.98	88.11
8	Các khoản thu về nhà, đất	24,430	16,241	66.48	198.35
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>		351		62.68
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	130	20	15.60	44.90
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	23,500	15,645	66.57	208.74
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	800	225	28.12	254.76
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	7,000	10,667	152.39	371.31
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	200	56	27.83	60.13
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	329,500	91,692	27.83	90.74
1	Từ các khoản thu phân chia	292,395	65,495	22.40	
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	37,105	26,197	70.60	25.93